TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **155**/2018/HS-ST
Ngày: 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Thanh Tân;
2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2018/TLST-HS, ngày 15 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với:

1. Bị cáo: **Trần Trí C**, sinh năm 1970 tại thành phố S, tỉnh H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tạm trú phường K, thành phố X, tỉnh G; Nghề nghiệp: Đấm bóp; Trình độ văn hóa: 01/12; giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Trí M đã chết và bà Hoàng Thị L, đã chết; vợ Lê Thị H, sinh năm 1976 và có 02 con lớn sinh năm 1993 và con nhỏ sinh năm 1998

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 27/10/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, đến ngày 28/5/2017 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/10/2018 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1983

Địa chỉ: khóm 7, phường K, thành phố X, tỉnh G; (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: phường K, thành phố X, tỉnh G (Vắng mặt)

4. Người làm chứng:

4.1. Ông Nguyễn Bá D, sinh năm 1986. Địa chỉ: phường K, thành phố X, tỉnh G. (Vắng mặt)

4.2. Ông Lê Xuân T, sinh năm 1995. Địa chỉ: phường K, thành phố X, tỉnh G. (Có đơn xin vắng mặt)

4.3. Ông Lê Thanh V, sinh năm 1977. Địa chỉ: phường K, thành phố X, tỉnh G. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 25/10/2018, Trần Trí C điều khiển xe đạp điện đến khu vực phường K, thành phố X, tỉnh G với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua nhà của chị Lê Thị Kim L ở phường K, thành phố X, tỉnh G thấy cửa nhà không đóng, không người trông giữ. Lợi dụng cơ hội này, C vào nhà lấy trộm 01 chiếc túi xách tay màu xanh hiệu Juno để ở phòng khách thì bị chị L trong nhà đi ra phát hiện tri hô, C cầm theo chiếc túi xách điều khiển xe đạp điện tẩu thoát thì bị các anh Nguyễn Bá D, Lê Xuân T, Lê Thanh V đuổi theo bắt giữ giao cho công an phường K lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 túi xách tay màu xanh hiệu Juno, bên trong: 01 ví nữ hiệu Fossil, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ đoàn viên, 06 thẻ ATM của các ngân hàng Đông Á, Vietcombank, SHB, PV combank, 01 thẻ khách hàng thân thiết của Vingroup, 01 điện thoại hiệu Iphone 6 Plus màu vàng gắn sim số 0903906128 có ốp lưng màu nâu, 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0901384998 và 1.240.000 đồng; đã giao trả cho người bị hại.

+ 01 xe đạp điện màu trắng hiệu ASAHI

Căn cứ Kết luận về việc xác định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số 142/KL-HĐ ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, ghi nhận:

1/ Điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus – 16Gb, giá trị còn lại 55%, trị giá 6.594.500 đồng

2/ 01 sim điện thoại di động trả trước Mobifone, số sim 0903906128, trị giá 120.000 đồng

3/ 01 ốp lưng nhựa + da điện thoại di động Iphone 6 Plus, giá trị còn lại 55%, trị giá 66.000 đồng

4/ 01 điện thoại hiệu Nokia 105 (RM-1133) giá trị còn lại 50%, trị giá 180.000 đồng

5/ 01 sim điện thoại di động trả trước Mobifone, số sim 0901384998, trị giá 120.000 đồng

6/ 01 cái ví da cầm tay nữ hiệu Fossil, kích thước 10cm x 17cm, giá trị còn lại 50%, trị giá 45.000 đồng

7/ 01 cái bị da nữ có quai xách hiệu Juno, kích thước 20cm x 25cm, giá trị còn lại 70%, trị giá 225.000 đồng

Tổng trị giá: 7.350.500 đồng (*Bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn năm trăm đồng*), cùng với số tiền 1.240.000 đồng trong bị da hiệu Juno là 8.590.500 đồng (*Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng*).

Ngày 12/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố X ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Trí C.

Cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh G đã truy tố bị cáo Trần Trí C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên toà sơ thẩm:**

Bị cáo Trần Trí C khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Kim L: Khoảng 12 giờ ngày 25/10/2018, Trần Trí C điều khiển xe đạp điện đến khu vực phường K, thành phố X, tỉnh G với mục đích tìm tài sản lấy trộm. Khi đi qua nhà của chị Lê Thị Kim L ở phường K, thành phố X, tỉnh G thấy cửa nhà không đóng, không người trông giữ. Lợi dụng cơ hội này, C vào nhà lấy trộm 01 chiếc túi xách tay màu xanh hiệu Juno để ở phòng khách thì bị chị L trong nhà đi ra phát hiện tri hô, C cầm theo chiếc túi xách điều khiển xe đạp điện tẩu thoát thì bị các anh Nguyễn Bá D, Lê Xuân T, Lê Thanh V đuổi theo bắt giữ giao cho công an phường K lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang. Bị cáo Trần Trí C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án và cáo trạng đã truy tố xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Giữ nguyên truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Trí C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, trả lại 01 xe đạp điện màu trắng hiệu ASAHI của bà Lê Thị H

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Lê Thị Kim L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên đã truy tố và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trần Trí C bị Công an nhân dân thành phố Long Xuyên khởi tố về hành vi *"Trộm cắp tài sản"* tại khu vực phường K, thành phố X, tỉnh G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Long Xuyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của bị hại Lê Thị Kim L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị H, người làm chứng Nguyễn Bá D, Lê Thanh V, Lê Xuân T. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án, đại diện Viện kiểm sát không ý kiến cũng như việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- *Về nội dung:*

[5] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Trí C tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, tang vật thu được. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 12 giờ ngày 25/10/2018, tại khu vực phường K, thành phố X, tỉnh G; Trần Trí C đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở, chủ quan cửa nhà không đóng, không người trông giữ để lấy trộm 01 chiếc túi xách tay màu xanh hiệu Juno của chị Lên để ở phòng khách, theo Kết luận về việc xác định giá trị tài sản trong tố tụng hình sự số 142/KL-HĐ

ngày 25/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Long Xuyên, tài sản bị cáo C lấy trộm có tổng giá trị 8.590.500 đồng (*Tám triệu năm trăm chín mươi nghìn năm trăm đồng*).

[6] Xét về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

[6.1] Quyền sở hữu về tài sản của công dân là quyền sở hữu hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật nhằm xâm phạm đến tài sản của người khác được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

[6.2] Đối với Trần Trí C là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân đã có vợ con nhưng bị cáo lại không cố gắng lao động, tìm một việc làm chân chính nuôi sống bản thân và gia đình để trở thành một công dân tốt, một người chồng, người cha mẫu mực. Bị cáo lại tụ tập hút chích ma túy dẫn đến nghiện ngập và bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong, bị cáo lại không ý thức được những việc làm sai trái của mình để ăn năn hối cải, lấy đó làm bài học để rèn bản thân, mỗi lúc bị cáo càng đi sâu vào con đường sai trái, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã không ngần ngại thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có một mức án nghiêm đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây được xem là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội trực tiếp xâm hại đến tài sản của người bị hại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và giao trả cho bị hại Lê Thị Kim L và bị hại không yêu cầu gì thêm vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe đạp điện màu trắng hiệu ASAHI là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị H nhưng bị cáo C sử dụng trái phép dùng làm phương tiện phạm tội. Việc sử dụng xe của bị cáo C không có sự đồng ý của bà H và bà H không biết do đó không tịch thu sung quỹ mà trả lại xe đạp điện cho bà Lê Thị H.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo đã bị kết án buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Trí C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: **Bị cáo Trần Trí C 09 (chín) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam ngày 25/10/2018.

[2] Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tuyên trả 01 xe đạp điện màu trắng hiệu ASAHI cho bà Lê Thị H (theo Quyết định chuyển vật chứng số 108/QĐ.VKS ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên).

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Trí C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo Trần Trí C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trịnh Ngọc Thúy

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).